

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58/2026/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật
xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm, hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-BTP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 93/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2025/TT-BTP ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 69/TTr-STP ngày 29 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sáp nhập) ban hành quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật
xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành).
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
- Bảo đảm công tác quản lý nhà nước trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thống nhất, chặt chẽ, hiệu quả.
- Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, địa phương và tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan đầu mối phối hợp và các cơ quan có liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
- Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
5. Xây dựng quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của tỉnh về xử lý vi phạm hành chính.
6. Thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
7. Giải quyết hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức các cuộc họp liên ngành; sơ kết, tổng kết.
3. Tổ chức, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Biên soạn tài liệu; tổ chức tọa đàm, hội nghị, tập huấn.
5. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 6. Phối hợp xây dựng, hoàn thiện pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã
 - a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc rà soát, kiến nghị, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.
 - b) Chủ trì thực hiện theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của ngành, đơn vị, địa phương;
 - c) Sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.
2. Sở Tư pháp:
 - a) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã về những vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại ngành, đơn vị, địa phương; đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết hoặc kiến nghị Chính phủ, Bộ Tư pháp hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, xử lý theo quy định.

b) Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện rà soát, xây dựng, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì nghiên cứu, biên soạn tài liệu, tổ chức phổ biến pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn, đối tượng quản lý.

2. Sở Tư pháp chủ trì nghiên cứu, biên soạn tài liệu, tổ chức phổ biến pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về văn bản pháp luật quy định chung, nghị định quy định chi tiết về xử lý vi phạm hành chính (nếu thấy cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính tại địa phương); phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trong việc thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Phối hợp kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Phối hợp cùng Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, điều chỉnh kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hằng năm theo quy định.

b) Cử cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

c) Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời phản ánh về Sở Tư pháp khi phát hiện có sự trùng lặp, chồng chéo về đối tượng được kiểm tra hoặc các trường hợp khác cần phải điều chỉnh kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm của tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì thực hiện kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý.

2. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hàng năm của tỉnh khi có sự trùng lặp, chồng chéo về đối tượng được kiểm tra hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu, giúp Đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức triển khai Quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị được kiểm tra thực hiện việc báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đơn vị phục vụ công tác kiểm tra.

Điều 9. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Thanh tra tỉnh trong thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức hoặc theo kế hoạch.

2. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 10. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do đơn vị mình thực hiện trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của tỉnh về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

2. Cơ quan được giao nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước đối với cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương thực hiện tham mưu việc quản lý, cập nhật thông tin, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Phối hợp thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp hướng dẫn, tổng hợp báo cáo, thống kê tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, gửi Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Điều 12. Phối hợp trong việc giải quyết hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trách nhiệm của người lập biên bản vi phạm hành chính; thủ trưởng cơ quan người lập biên bản vi phạm hành chính:

a) Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính xử lý theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và pháp luật có liên quan.

b) Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì lập hồ sơ xử phạt và chuyển hồ sơ xử phạt đến người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn quy định.

c) Thực hiện việc xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính theo yêu cầu của người có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

d) Tổ chức thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính khi được người có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính giao trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cá nhân, tổ chức bị xử phạt).

đ) Thực hiện việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Thủ trưởng cơ quan của người lập biên bản vi phạm hành chính, người lập biên bản vi phạm hành chính thực hiện việc xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính và thực hiện việc tổ chức giải trình theo quy định.

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Trong trường hợp cần thiết, đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản giao cho sở, ngành chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát hồ sơ xử phạt trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định xử phạt.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 13. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do ngân sách cấp theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì tổ chức, hướng dẫn thực hiện Quy chế và theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và mọi công dân giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; khi phát hiện hành vi trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính gửi yêu cầu, kiến nghị với cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, giải quyết, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, quyết định./.